|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 534/TTr-CP | *Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2019* |

**TỜ TRÌNH (RÚT GỌN)**

**Luật Doanh nghiệp (sửa đổi)**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 78/2019/QH14 ngày 11/6/2019 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) như sau:

**I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục tiêu sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp**

Mục tiêu tổng quát là hoàn thiện khung khổ pháp lý về tổ chức quản trị doanh nghiệp đạt chuẩn mực của thông lệ tốt và phổ biến ở khu vực và quốc tế; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút vốn, nguồn lực vào sản xuất kinh doanh; góp phần nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh theo mục tiêu mà Chính phủ đã đặt ra là thuộc nhóm các nước ASEAN 4.

Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Tạo thuận lợi nhất cho hoạt động thành lập và đăng ký doanh nghiệp; cắt giảm chi phí và thời gian trong khởi sự kinh doanh; góp phần nâng xếp hạng chỉ số khởi sự kinh doanh lên ít nhất 25 bậc (theo xếp hạng của Ngân hàng thế giới).

- Nâng cao cơ chế bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư, cổ đông, thành viên của doanh nghiệp; thúc đẩy quản trị doanh nghiệp đạt chuẩn mực theo thông lệ tốt và phổ biến trong khu vực và quốc tế; nâng mức xếp hạng chỉ số bảo vệ nhà đầu tư lên ít nhất 20 bậc (theo xếp hạng của Ngân hàng thế giới).

- Nâng cao hiệu lực quản trị, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với doanh nghiệp mà nhà nước có phần vốn góp chi phối; tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh phát huy tối đa tiềm năng và lợi ích, đóng góp cho phát triển kinh tế.

- Tạo thuận lợi hơn, giảm chi phí trong tổ chức lại doanh nghiệp: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

**2. Quan điểm, yêu cầu xây dựng Luật:**

- Tiếp tục kế thừa, tiếp tục phát huy kết quả và tác động tốt của các cải cách trong các Luật Doanh nghiệp 2000, 2005 và 2014 trong hiện thực hóa đầy đủ quyền tự do kinh doanh theo nguyên tắc doanh nghiệp được quyền kinh doanh tất cả ngành nghề mà pháp luật không cấm hoặc không hạn chế.

- Bảo đảm thể chế hóa đầy đủ nội dung của Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, nâng cao hiệu lực quản trị và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước; thực hiện đầy đủ các Nghị quyết số 02/NQ-CP và 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Bảo đảm thống nhất, phù hợp với sự thay đổi của pháp luật có liên quan, thay đổi kinh tế xã hội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động cải cách mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh của nước ta.

**II. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO LUẬT**

Luật này sửa đổi tại 66 điều; bãi bỏ 02 điều; bổ sung 08 điều và 1 chương (chương VIIa, gồm 5 điều, về Hộ kinh doanh).

Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu gồm:

**1. Nội dung về đăng ký doanh nghiệp (Chương I và II)**

- Bổ sung quy định về đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử, theo đó người thành lập doanh nghiệp có thể thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng với bộ hồ sơ điện tử (không phải nộp thêm bộ hồ sơ giấy như hiện nay).

- Bãi bỏ 02 thủ tục không còn cần thiết, gồm: (i) thủ tục thông báo mẫu dấu (Điều 44); (ii) thủ tục báo cáo thông tin người quản lý doanh nghiệp (Điều 12).

**2. Quản trị công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần (các Chương III và V)**

- Sửa đổi thời hạn góp vốn điều lệ bằng máy móc, thiết bị, tài sản khi thành lập doanh nghiệp theo hướng quy định thời hạn 90 ngày phải góp đủ vốn Điều lệ không bao gồm thời gian vận chuyển nhập khẩu, thực hiện thủ tục hành chính đối với máy móc, thiết bị và tài sản góp vốn để bảo đảm phù hợp với thực tiễn và tính khả thi của quy định này.

- Mở rộng mức độ và phạm vi quyền của cổ đông nhằm tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình. Giảm yêu cầu điều kiện về tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 10% xuống 3% để cổ đông thực hiện quyền quan trọng, như: tiếp cận thông tin về hoạt động công ty, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông…

- Giao quyền cho chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (không phải là doanh nghiệp nhà nước) quyết định và lựa chọn cơ chế kiểm soát công ty phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp, thay vì bắt buộc doanh nghiệp luôn phải thành lập Ban kiểm soát.

- Bổ sung một số quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong việc huy động vốn, như: (i) bổ sung quy định về Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR); (ii) sửa đổi quy định có liên quan về phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp của công ty TNHH và công ty cổ phần không phải đại chúng.

**3. Doanh nghiệp nhà nước (Chương IV) và doanh nghiệp mà Nhà nước có cổ phần, phần vốn góp chi phối (Chương III và V)**

Nhằm thể chế hóa đầy đủ quan điểm của Đảng tại Nghị quyết số 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, Dự thảo Luật đã sửa đổi quy định về doanh nghiệp nhà nước như sau:

- Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước được cụ thể hóa bằng tiêu chí Nhà nước “sở hữu trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết” của doanh nghiệp đó. Theo đó, doanh nghiệp mà Nhà nước có cổ phần, phần vốn góp chi phối là công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần mà Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Nhằm nâng cao yêu cầu về quản trị đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần có sở hữu chi phối của nhà nước theo hướng: tăng mức độ kiểm soát tập quyền, chống xung đột lợi ích và bảo đảm tính minh bạch hóa trong hoạt động của doanh nghiệp. Theo đó, dự thảo Luật đã bổ sung quy định để mở rộng phạm vi đối tượng người có liên quan không được làm thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc; bổ sung quy định công khai hóa thông tin của doanh nghiệp; sửa đổi quy định về cổ phần ưu đãi biểu quyết do Nhà nước nắm giữ (cổ phần ‘vàng’) theo hướng không giới hạn về thời gian và mức độ biểu quyết ưu đãi...

**4. Hộ kinh doanh (Chương VIIa)**

Dự thảo Luật đã bổ sung Chương VIIa về hộ kinh doanh, bao gồm 05 Điều (thay thế khoản 2 Điều 212 Luật Doanh nghiệp). Nội dung và nguyên tắc cơ bản của quy định về hộ kinh doanh như sau:

- Tiếp tục thừa nhận sự tồn tại của “hộ kinh doanh” là một hình thức kinh doanh, bên cạnh các loại hình doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đảm bảo sự đa dạng hình thức kinh doanh, trao thêm quyền cho nhà đầu tư lựa chọn hình thức kinh doanh phù hợp; không ép buộc hành chính hộ kinh doanh phải chuyển thành doanh nghiệp hoặc xóa bỏ hình thức hộ kinh doanh;

- Quy định rõ ràng địa vị pháp lý và trách nhiệm dân sự của hộ kinh doanh phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự; bãi bỏ hạn chế của quy định hiện hành đối với hộ kinh doanh, như: chỉ được sử dụng dưới 10 lao động; bổ sung quy định về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp nhằm khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành công ty.

**5. Tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (Chương IX)**

Dự thảo luật sửa đổi các quy định về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp để đảm bảo tương thích với quy định của Luật Cạnh tranh 2018. Bổ sung quy định về chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty cổ phần.

**6. Điều khoản thi hành và áp dụng chuyển tiếp**

Luật này dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Ngoài ra, Luật này cũng sửa đổi 02 Điều của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Thủy lợi để phù hợp với nội dung sửa đổi về khái niệm doanh nghiệp nhà nước tại Luật này.

Trên đây là nội dung chủ yếu của Dự án Luật Doanh nghiệp (sửa đổi).

Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;  - Uỷ ban Pháp luật của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Các Bộ: KH&ĐT, Tư pháp;  - VPCP: BTCN, các PCN,  các Vụ: TH, KTTH, ĐMDN;  - Lưu: VT, PL (03b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**    **Nguyễn Chí Dũng** |